



SOME SCIENTIFIC AND PRACTICAL ISSUES LOOKING AT THE ACTUAL IMPLEMENTATION OF MODEL TESTING NIGHT TOURISM PRODUCTS IN BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

Le Cao Thanh^{1*}

¹Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
DOI: 10.52932/jfmr.v16i3.947 <i>Received:</i> May 21, 2025 <i>Accepted:</i> June 8, 2025 <i>Published:</i> June 25, 2025 Keywords: Community-based tourism; Ba Ria - Vung Tau; Indigenous culture; Night-time tourism; Social innovation. JFL codes: L83, Z32, J15	This article analyzes the practical implementation of night-time tourism in Ba Ria – Vung Tau province, with a specific focus on the case of the “Cho Ro Cultural Night” held in Tan Lam and Bau Lam communes, Xuyen Moc district. Adopting an integrated approach that bridges indigenous culture and community-based tourism, the study raises theoretical questions concerning the nature of peripheral-driven social innovation and the mechanisms of co-creation among communities, the state, and tourists. Utilizing qualitative research methods, the article outlines initial success factors, identifies institutional and policy barriers, and proposes a sustainable and inclusive development model for community-led night tourism. Promote the testing of models, replicate and orient policies for the development of night tourism in rural areas and minority communities across the country, relying on the community’s internal resources, while effectively integrating external resources.

**Corresponding author:*

Email: lecaothanh.hufi@gmail.com



MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN NHÌN TỪ THỰC TẾ TRIỂN KHAI THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH SẢN PHẨM DU LỊCH BAN ĐÊM TẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Lê Cao Thanh^{1*}

¹Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
DOI: 10.52932/jfmr.v16i3.947 Ngày nhận: 21/05/2025 Ngày nhận lại: 08/06/2025 Ngày đăng: 25/06/2025 Từ khóa: Bà Rịa - Vũng Tàu; Du lịch ban đêm; Du lịch cộng đồng; Đổi mới xã hội; Văn hóa dân tộc. Mã JFL: L83, Z32, J15	Bài viết phân tích thực tiễn triển khai mô hình du lịch ban đêm tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể là “Đêm Văn hóa Chợ Ro” tại xã Tân Lâm và xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc. Từ cách tiếp cận kết hợp giữa văn hóa bản địa và sản phẩm du lịch cộng đồng, bài viết đặt vấn đề khoa học về bản chất của đổi mới xã hội từ ngoại vi và cơ chế đồng kiến tạo giữa cộng đồng - nhà nước - du khách. Dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết khái quát các yếu tố thành công bước đầu, những rào cản trong quản lý chính sách, cùng với đó là đề xuất một mô hình phát triển du lịch ban đêm bền vững và bao trùm. Đẩy mạnh thử nghiệm các mô hình, nhân rộng và định hướng chính sách phát triển du lịch về đêm tại các vùng nông thôn và cộng đồng thiểu số trên cả nước, dựa vào nội lực cộng đồng, vừa tích hợp hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

1. Đặt vấn đề

Trong thập niên gần đây, du lịch ban đêm (night-time tourism) đã trở thành một hướng phát triển chiến lược tại nhiều quốc gia nhằm kéo dài thời gian lưu trú, gia tăng chỉ tiêu của du khách, đồng thời kích thích các ngành kinh

tế phụ trợ hoạt động ngoài giờ hành chính. Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2020) khẳng định rằng “nền kinh tế ban đêm” là một phần thiết yếu của đô thị hiện đại, nơi du lịch, văn hóa và dịch vụ cùng tạo thành một hệ sinh thái năng động và đa tầng. Tại các thành phố như London, Seoul hay Bangkok, du lịch ban đêm không chỉ giới hạn ở hoạt động giải trí mà còn bao gồm trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, nghệ thuật đường phố và các lễ hội truyền thống –

*Tác giả liên hệ:

Email: lecaothanh.hufi@gmail.com

góp phần làm sâu sắc hơn trải nghiệm của du khách và mở rộng không gian kinh tế ngoài khung thời gian thông thường (Evans, 2012; OECD, 2017).

Ở Việt Nam, nhận thức được tiềm năng của kinh tế đêm, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1129/QĐ-TTg (2020) về phát triển kinh tế đêm, trong đó du lịch được xác định là nền tảng. Tiếp theo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1894/QĐ-BVHTTDL (2022) phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch ban đêm ở Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, các mô hình du lịch đêm vẫn còn manh mún, chủ yếu tập trung ở các đô thị lớn như Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng với các hoạt động chợ đêm, phố đi bộ, phố ẩm thực. Các mô hình khai thác văn hóa bản địa – đặc biệt tại vùng nông thôn và dân tộc thiểu số – còn rất ít, thiếu hệ sinh thái hỗ trợ và khung chính sách rõ ràng.

Trước tình hình đó, việc triển khai thử nghiệm mô hình du lịch lễ hội “Đêm Văn hóa Chợ Ro” tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành một sự kiện đáng chú ý. Đây là mô hình du lịch phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số Chợ Ro, được Viện Nghiên cứu Chiến lược thiết kế và phối hợp với chính quyền địa phương thử nghiệm. Mô hình không chỉ mang ý nghĩa tạo điểm nhấn cho không gian du lịch cộng đồng vùng đệm rừng, mà còn mở ra các vấn đề khoa học đáng bàn về khả năng đồng kiến tạo (co-creation), đổi mới sinh hoạt cộng đồng xã hội từ ngoại vi (social innovation from the periphery), và trên cơ sở đó được thể chế hóa thành mô hình du lịch bền vững (Higgins-Desbiolles, 2006; Moulaert và cộng sự, 2013).

Mô hình thử nghiệm đã đạt được một số kết quả tích cực bước đầu như: i) Có sự tham gia tích cực của cộng đồng Chợ Ro với việc giới thiệu Lễ hội Cúng Thần rừng (truyền thống) và giá trị văn hóa ẩm thực và văn hóa nghệ thuật đặc sắc; ii) Thu hút đông đảo cộng đồng các dân tộc địa phương tham gia, qua đó phát triển tình đoàn kết cộng đồng các dân tộc địa phương; iii)

Thu hút đông đảo khách du lịch từ vùng Đông Nam bộ đến tham dự; iv) Lần đầu tiên cộng đồng Chợ Ro tổ chức lễ hội với tinh thần phát huy di sản văn hóa, tạo được doanh thu du lịch đáng kể từ việc bán sản phẩm truyền thống.

Tuy nhiên, qua thử nghiệm mô hình cũng cho thấy còn những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt là về cơ chế pháp lý, năng lực tổ chức của cộng đồng, phát triển các ngành nghề truyền thống của cộng đồng để phục vụ khách du lịch. Từ đây, đặt ra những câu hỏi khoa học cốt lõi: Làm thế nào để mô hình du lịch văn hóa lễ hội đêm của các cộng đồng thiểu số có thể vận hành như một phần của kinh tế đêm? Cơ chế nào cho phép cộng đồng đóng vai trò chủ thể sáng tạo mà không bị lệ thuộc hoàn toàn vào doanh nghiệp hoặc nhà nước? Và mô hình nào là phù hợp để quản trị du lịch đêm tại các vùng dân tộc ít người, nơi bản sắc văn hóa không chỉ là tài nguyên mà còn là giá trị thiêng?

Xuất phát từ bối cảnh và vấn đề như trên, nghiên cứu này đi sâu phân tích mô hình du lịch đêm “Đêm Văn hóa Chợ Ro” để tiếp cận dưới góc nhìn khoa học xã hội ứng dụng. Mục tiêu là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong triển khai mô hình du lịch văn hóa lei ban đêm, đồng thời đề xuất một hướng tiếp cận mới cho quản trị điểm đến du lịch ban đêm theo hướng tổng quát, linh hoạt, có khả năng tích hợp giữa giá trị văn hóa bản địa, nhu cầu thị trường và năng lực thể chế hiện hành.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

Du lịch ban đêm (night-time tourism) đang trở thành một trong những trụ cột chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến và mở rộng không gian hoạt động kinh tế - xã hội sau 18 giờ. Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2020) xác định rằng khai thác hiệu quả thời gian ban đêm sẽ giúp gia tăng chi tiêu của du khách, tạo việc làm, kích hoạt chuỗi giá trị dịch vụ đô thị và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Trong khi các mô hình phổ biến tại các đô thị lớn trên thế giới thường gắn với hoạt động ánh sáng, giải trí và ẩm thực đêm (Evans, 2012), thì tại các quốc gia

đang phát triển, xu hướng kết hợp du lịch ban đêm với yếu tố văn hóa bản địa và không gian cộng đồng đang mở ra một hướng tiếp cận mới, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và tạo động lực phát triển cho vùng nông thôn, miền núi và dân tộc thiểu số (Henderson, 2016; Ali và cộng sự, 2021).

Tại Việt Nam, sự quan tâm đến phát triển kinh tế đêm và du lịch ban đêm đã được cụ thể hóa qua nhiều chính sách cấp quốc gia. Quyết định 1129/QĐ-TTg (2020) về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn và Quyết định 1894/QĐ-BVHTTDL (2022) phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch ban đêm đều nhấn mạnh vai trò của sáng tạo, bảo tồn bản sắc và gia tăng trải nghiệm của du khách trong khung thời gian đặc biệt này. Tuy nhiên, trong khi các mô hình tại Hà Nội, TPHCM hay Đà Nẵng đã phần nào hình thành hệ sinh thái du lịch đêm đô thị, thì tại các địa phương như Bà Rịa - Vũng Tàu, đặc biệt ở vùng ven như huyện Xuyên Mộc, các mô hình thử nghiệm vẫn còn mới mẻ, thiếu hành lang chính sách cụ thể và chưa có nghiên cứu đánh giá đầy đủ từ góc độ khoa học xã hội ứng dụng.

Trường hợp tổ chức chuỗi sự kiện “Đêm Văn hóa Chợ Ro” tại xã Tân Lâm và xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, là một thử nghiệm độc lập, mang tính chất kết hợp giữa bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số, với phát triển du lịch cộng đồng. Cách tiếp cận này đặt ra yêu cầu cần nhìn nhận lại lý luận về quản trị điểm đến theo hướng “đồng kiến tạo” (co-governance) và “đổi mới xã hội từ ngoại vi” (peripheral-driven social innovation – tức những đổi mới xuất phát từ cộng đồng nhỏ, không chính thức) có khả năng lan tỏa và thay đổi cấu trúc hiện hành (Moulaert và cộng sự, 2013). Theo Higgins-Desbiolles (2006), trong du lịch văn hóa, nếu cộng đồng chỉ đóng vai trò cung ứng dịch vụ mà không tham gia đồng sáng tạo thì sản phẩm dễ bị mai một bản sắc. Ngược lại, khi cộng đồng làm chủ hoạt động văn hóa, du lịch có thể trở thành động lực duy trì di sản truyền thống và gia tăng năng lực văn hóa cho cộng đồng bản địa.

Việc tổ chức các sự kiện du lịch vào ban đêm trong không gian bản địa (như lễ hội, trình diễn nghệ thuật truyền thống, ẩm thực truyền thống) cũng đặt ra vấn đề về khả năng tự quản trị của cộng đồng. Trong điều kiện thiếu thể chế nền tảng và năng lực chính quyền cấp cơ sở còn hạn chế, cần tiếp cận mô hình này như “khoảng không thể chế thử nghiệm” (policy sandbox) - nơi chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng cùng tương tác để học hỏi, điều chỉnh và thể chế hóa dần các hoạt động hiệu quả (Howlett, 2009; Nguyễn Thanh Hằng, 2020).

Tuy một số nghiên cứu trong nước đã đề cập đến tiềm năng phát triển du lịch ban đêm gắn với các không gian văn hóa, như tại Hội An (Nguyễn Thị Mỹ Linh, 2020), Sa Pa (Ngô Văn Tuấn, 2021),... nhưng vẫn còn thiếu các công trình phân tích sâu về du lịch đêm tại vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh thể chế chưa hoàn thiện. Khoảng trống này càng rõ rệt khi các mô hình du lịch văn hóa cộng đồng có xu hướng diễn ra ngoài khuôn khổ hành chính thông thường, trong điều kiện hạ tầng, ngân sách, nhân lực hạn chế. Do đó, việc tiếp cận thực tiễn, đúc kết và hoàn thiện mô hình “Đêm Văn hóa Chợ Ro” tại Xuyên Mộc về cơ hội, thách thức và vấn đề thể chế, sẽ mang lại cả giá trị học thuật lẫn định hướng chính sách cho việc mở rộng mô hình du lịch văn hóa lễ hội ban đêm cho các địa phương khác.

Từ khung lý thuyết trên, nghiên cứu này tập trung làm rõ vai trò của các tác nhân ngoại vi (của cộng đồng dân tộc Chợ Ro) là doanh nghiệp du lịch và chính quyền cơ sở, trong quá trình xây dựng và vận hành mô hình sản phẩm du lịch ban đêm. Đồng thời, bài viết phân tích các điều kiện xã hội - chính sách - văn hóa ảnh hưởng đến tính khả thi của mô hình, từ đó đề xuất cơ chế quản trị phù hợp, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tính bền vững văn hóa - kinh tế của sản phẩm du lịch đêm tại địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này vận dụng phương pháp định tính – nghiên cứu tình huống, nhằm phân tích

mô hình thử nghiệm “Đêm Văn hóa Chợ Ro” tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cách tiếp cận này cho phép khám phá sâu các yếu tố văn hóa - xã hội, cơ chế tương tác giữa các chủ thể trong quá trình kiến tạo mô hình du lịch ban đêm cho cộng đồng dân tộc thiểu số. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc với 18 người tham gia bao gồm nghệ nhân, cán bộ văn hóa, đơn vị tổ chức và du khách. Bên cạnh đó còn tiến hành phân tích tài liệu thứ cấp gồm kế hoạch tổ chức, truyền thông sự kiện và văn bản quản lý của địa phương.

Quá trình phân tích dữ liệu kết hợp giữa mã hóa chủ đề và phân tích diễn ngôn nhằm làm rõ cách thực hành mô hình du lịch đêm, cách phát triển mô hình trong điều kiện thể chế mềm. Cách tiếp cận hiện tượng học phê bình cũng được áp dụng để lý giải trải nghiệm chủ quan và quan điểm của các đối tượng liên quan trong việc đồng kiến tạo không gian văn hóa - du lịch. Nhờ đó, nghiên cứu không chỉ làm rõ hiện trạng thực thi mô hình mà còn góp phần làm rõ vai trò của cộng đồng như một chủ thể đổi mới, trong bối cảnh thể chế du lịch ban đêm còn đang trong quá trình hình thành.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thành công của mô hình “Đêm Văn hóa Chợ Ro”

Mô hình “Đêm Văn hóa Chợ Ro” được Viện Nghiên cứu Chiến lược xây dựng và phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức thử nghiệm tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc. Hoạt động thử nghiệm đã ghi nhận một số kết quả tích cực bước đầu trên cả phương diện bảo tồn văn hóa cộng đồng và phát triển kinh tế địa phương. Dưới góc độ quản trị thực hành, sự kiện đã bước đầu tạo lập được không gian tương tác giữa năm trụ cột: cộng đồng dân tộc Chợ Ro – chính quyền địa phương – đơn vị tổ

chức – doanh nghiệp lữ hành – khách du lịch. Đây là tiền đề quan trọng để hình thành một mô hình quản trị điểm đến theo hướng đồng kiến tạo (co-governance), trong đó vai trò của cộng đồng bản địa không chỉ là “người biểu diễn” mà là chủ thể tham gia kiến tạo sản phẩm và không gian văn hóa (Binkhorst & Den Dekker, 2009).

Về quy mô, sự kiện thu hút trung bình khoảng 350 người dân Chợ Ro tham gia trực tiếp (chiếm 75% tổng nhân khẩu cộng đồng Chợ Ro xã Tân Lâm), trên 500 đồng bào các dân tộc địa phương và hơn 300 du khách (từ TPHCM, Bình Dương và khách từ Khu du lịch Hồ Tràm) đến trải nghiệm. Tổng doanh thu của cộng đồng Chợ Ro từ các hoạt động dịch vụ ẩm thực, bán hàng lưu niệm, bán sản phẩm truyền thống,... đạt khoảng 68 triệu đồng trong ngày tổ chức sự kiện - một con số khả quan với một mô hình đang ở giai đoạn thử nghiệm. Sự kiện cũng ghi nhận sự phối hợp giữa 6 đơn vị: cộng đồng Chợ Ro, UBND xã, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Xuyên Mộc, Công ty Đầu tư Du lịch Đảo Ngọc Sài Gòn (đơn vị tổ chức lữ hành), viện nghiên cứu và Đoàn thanh niên xã Thái Lan (nhóm tổ chức sáng tạo trẻ).

Đặc biệt, các nội dung văn hóa trình diễn trong sự kiện được lựa chọn dựa trên bản sắc văn hóa nổi bật của cộng đồng Chợ Ro, bao gồm: lễ hội cúng Thần rừng, biểu diễn công chiêng, múa ống tre, múa đũa, nhảy sạp, dân ca Chợ Ro,...và đặc biệt là các món ẩm thực truyền thống như cơm lam, canh bồi, thịt nướng, rượu cần. Việc phát huy các nghi thức truyền thống trong lễ hội không chỉ tạo sự hấp dẫn với du khách (khám phá văn hóa) mà qua đó đã khuyến khích cộng đồng Chợ Ro tập lại, ôn lại, phổ biến rộng hơn các giá trị văn hóa truyền thống- những hoạt động giúp bảo tồn văn hóa - yếu tố cốt lõi của du lịch bền vững và có đạo đức (Higgins-Desbiolles, 2006).

Bảng 1. Tổng hợp một số chỉ số thành công bước đầu của mô hình

	Đơn vị tính	Số lượng
Tổng số người tham gia đêm văn hóa (ngàn)	người	1.200
Số lượng đồng bào Chợ Ro tham gia	người	350
Số lượng đồng bào các dân tộc địa phương (ngoài đồng bào Chợ Ro)	người	540
Số lượng du khách đến trải nghiệm văn hóa	người	310
Tổng số đồng bào Chợ Ro tham gia trình diễn ẩm thực và nghệ thuật	người	75
Số tiết mục văn hóa nghệ thuật Chợ Ro được trình diễn	tiết mục	12
Số món ẩm thực truyền thống Chợ Ro được trình diễn	món ăn	5
Số tiết mục giao lưu nghệ thuật của du khách	tiết mục	4
Số mặt hàng do cộng đồng Chợ Ro bán phục vụ du khách	loại	17
Ước lượng doanh thu du lịch của cộng đồng Chợ Ro	tr đồng	65

Nguồn: Dữ liệu thống kê của ban tổ chức “Đêm văn hóa Chợ Ro”, 2025

Các kết quả trên cho thấy, mô hình không chỉ có giá trị biểu tượng, mà còn tạo ra năng lực tổ chức thực tế và khả năng lan tỏa trong nội tại cộng đồng. Từ góc nhìn đổi mới xã hội, đây là biểu hiện rõ nét của một sáng kiến xuất phát từ ngoại vi, có khả năng định hình lại cấu trúc chính sách - tổ chức và mở ra khả năng thể chế hóa nếu được hỗ trợ phù hợp (Moulaert và cộng sự, 2013). Dù mới dừng ở mức thử nghiệm, nhưng mô hình đã cho thấy tiềm năng nhân rộng và tích hợp vào chương trình phát triển du lịch cộng đồng cấp tỉnh nếu được chính thức hóa qua các khung thể chế.

4.2. Hạn chế của mô hình du lịch “Đêm Văn hóa Chợ Ro”

Mặc dù, mô hình “Đêm Văn hóa Chợ Ro” đã đạt được một số kết quả tích cực bước đầu, thực tiễn triển khai cũng bộc lộ nhiều vấn đề mang tính cấu trúc, phản ánh rõ ràng khoảng cách giữa chủ trương khuyến khích phát triển du lịch ban đêm và năng lực thực thi ở cấp cơ sở. Những vấn đề này có thể được phân tích trên ba phương diện: thể chế - tổ chức, văn hóa - xã hội và kinh tế - thị trường.

Thứ nhất, thiếu hành lang pháp lý và cơ chế chính sách hỗ trợ đặc thù là rào cản căn bản nhất. Dù Chính phủ đã ban hành Quyết định 1129/QĐ-TTg (2020) và Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch có Đề án 1894/QĐ-BVHTTDL (2022) về phát triển sản phẩm du lịch ban đêm, nhưng các địa phương chưa có hướng dẫn cụ thể để triển khai ở quy mô cộng đồng. UBND huyện Xuyên Mộc và xã Tân Lâm chỉ có thể hỗ trợ về mặt thủ tục, cơ sở vật chất tạm thời, chứ chưa có cơ chế cấp ngân sách thử nghiệm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia, hay bảo trợ truyền thông. Điều này dẫn đến tình trạng “không đủ thể chế cứng - thiếu thể chế mềm”, khiến mô hình bị lệ thuộc vào thiện chí của đơn vị tài trợ và sự nhiệt tình tự phát từ cộng đồng.

Thứ hai, năng lực tổ chức và truyền thông của cộng đồng còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến tính chuyên nghiệp và tính bền vững của mô hình. Hầu hết nghệ nhân, già làng và người dân tham gia đều thiếu kỹ năng trình diễn du lịch (diễn xướng trước công chúng, xử lý kỹ thuật ánh sáng, sân khấu), trong khi không có hệ thống tập huấn hoặc hỗ trợ định kỳ. Việc thiếu kinh nghiệm về xây dựng kịch bản, quản lý sự kiện, phân chia lợi ích và quảng bá sản phẩm du lịch dẫn đến tình trạng sản phẩm chưa hoàn thiện, khó nhân rộng và dễ mất động lực khi không đạt kết quả kỳ vọng, như nhận định của Nguyễn Văn Dũng (2021).

Thứ ba, rủi ro thương mại hóa văn hóa bản địa và mất kiểm soát không gian thiêng là vấn đề

nổi lên khi đưa các nghi lễ truyền thống vào trình diễn ban đêm. Một số nghệ nhân bày tỏ quan ngại rằng việc biểu diễn lễ hội cho hoạt động du lịch vào thời điểm phi truyền thống có thể làm mất ý nghĩa tâm linh của nghi lễ. Điều này phản ánh đúng cảnh báo của Higgins-Desbiolles (2006) rằng nếu du lịch không được dẫn dắt bởi cộng đồng mà chỉ phục vụ thị hiếu du khách, thì không gian du lịch có nguy cơ trở thành hình thức hóa và xa rời thực hành văn hóa gốc. Thiếu sự hướng dẫn từ các chuyên gia văn hóa hoặc hội đồng thẩm định địa phương càng làm tăng nguy cơ bóp méo biểu đạt bản sắc.

Thứ tư, chưa có liên kết sản phẩm sau sự kiện khiến hiệu quả kinh tế của mô hình chưa được duy trì liên tục. Hiện nay, phần lớn khách đến từ mạng xã hội hoặc các kết nối ngắn hạn, thiếu sự tham gia của các công ty lữ hành lớn hoặc tour chuyên biệt. Việc không có các gói sản phẩm kèm theo như lưu trú, trải nghiệm nông nghiệp ban ngày, ẩm thực theo chuỗi, khiến sự kiện mang tính thời điểm, thiếu tính gắn kết và tái lập. Mô hình cũng chưa được tích hợp vào bản đồ du lịch chính thức của tỉnh, dẫn đến tình trạng hoạt động đơn lẻ, không tận dụng được mạng lưới hạ tầng du lịch hiện hữu tại Hồ Tràm - Bình Châu.

Tóm lại, có thể thấy mô hình du lịch “Đêm Văn hóa Chợ Ro” hiện đang trong trạng thái “*chuyển tiếp thể chế*”, khi mà các sáng kiến cộng đồng đang vượt trước khả năng điều chỉnh và hỗ trợ của hệ thống chính sách. Nếu không có chiến lược chính thức hóa - thể chế hóa và nâng cao năng lực cộng đồng, mô hình có thể suy yếu hoặc biến dạng theo áp lực thương mại và truyền thông thị trường. Ngược lại, nếu được nhìn nhận như một “hạt giống đổi mới xã hội” (social innovation seed), mô hình có thể trở thành nền tảng để xây dựng một cấu trúc du lịch ban đêm có tính bản địa, có tính thích ứng và bền vững hơn trong dài hạn (Moulaert và cộng sự, 2013; Howlett, 2009).

4.3. Những đặc điểm đặc thù của mô hình du lịch ban đêm tại vùng đồng bào dân tộc

Khác với các mô hình du lịch đêm tại các đô thị vốn thiên về tiêu dùng giải trí hiện đại

(Evans, 2012), mô hình du lịch ban đêm của cộng đồng dân tộc Chơ Ro tại Bà Rịa - Vũng Tàu – mang nhiều đặc điểm đặc thù gắn với cấu trúc văn hóa - xã hội truyền thống và không gian nghi lễ bản địa. Đây không chỉ là hoạt động du lịch sau 18 giờ, mà là sự “không gian hóa sự linh thiêng” trong đời sống cộng đồng – nơi lễ hội, nghi lễ nông nghiệp, diễn xướng dân gian đan xen trong một không gian văn hóa sống động, đa tầng. Những đặc điểm nổi bật của mô hình du lịch này là:

Thứ nhất, vai trò trung tâm của già làng và nghệ nhân trong việc dẫn dắt cộng đồng thực hiện nghi thức, bảo vệ tính nguyên bản và chính danh của các nội dung trình diễn. Không như các nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp, nghệ nhân dân tộc đóng vai trò như “người giữ tri thức ký ức”, là cầu nối giữa truyền thống và hiện tại. Mọi sự kiện diễn ra ban đêm tại cộng đồng đều cần có sự đồng thuận và chứng nhận văn hóa từ già làng - điều kiện không thể thiếu để đảm bảo tính chấp nhận xã hội và tránh thương mại hóa sai lệch (như Henderson, 2016; Nguyễn Thanh Hằng, 2020 đã nhận định).

Thứ hai, cấu trúc không gian thiêng đóng vai trò tổ chức không gian biểu diễn. Nhiều nghi lễ Chợ Ro như lễ mừng lúa mới, biểu diễn cồng chiêng chỉ diễn ra vào buổi tối theo chu kỳ nông lịch hoặc theo tín ngưỡng dân gian. Việc tái hiện trong khuôn khổ du lịch phải dựa trên khả năng thương lượng giữa tính linh thiêng và yếu tố thị trường - một quá trình mà chỉ cộng đồng mới đủ năng lực và thẩm quyền thực hiện.

Thứ ba, sự tham gia đa thế hệ trong cộng đồng là điểm đặc thù giúp tái tạo mối liên kết liên thế hệ thông qua truyền nghề, biểu diễn chung và chia sẻ tri thức truyền thống. Điều này khác biệt với các mô hình du lịch đêm đơn lẻ, nơi người dân chỉ tham gia từng phần và thiếu sự gắn kết xã hội nội tại (như nhận định của Nguyễn Hữu Thắng, 2022).

Thứ tư, du khách không chỉ là người tiêu dùng mà còn là chủ thể tương tác. Trong mô hình “Đêm Văn hóa Chợ Ro”, du khách có thể

học gõ chiêng, trải nghiệm nấu ăn, tham gia múa vòng lửa... Tính nhập vai cao và không gian mở tạo ra trải nghiệm gần gũi, phi chuẩn hóa – khác biệt với các sản phẩm du lịch ban

đêm cố định tại đô thị (như nhận định của Binkhorst & Den Dekker, 2009).

Dưới đây là sơ đồ khái quát các đặc điểm của mô hình du lịch “Đêm Văn hóa Chợ Ro”:



Hình 2. Mô hình đặc điểm đặc thù của du lịch ban đêm tại cộng đồng dân tộc

Mô hình cho thấy không gian du lịch “Đêm Văn hóa Chợ Ro” là kết quả của sự tương tác đa chiều giữa yếu tố nghi lễ, nhân lực truyền thống, cấu trúc cộng đồng và phản hồi từ du khách. Chính sự kết hợp giữa “yếu tố thiêng – yếu tố thường”, giữa tri thức bản địa và nhu cầu trải nghiệm đã làm nên giá trị khác biệt của mô hình này, từ đó mở ra hướng phát triển du lịch bền vững dựa vào cộng đồng và bản sắc.

4.4. Đề xuất hoàn thiện mô hình du lịch cộng đồng ban đêm

Từ những thành công bước đầu và các vấn đề thực tiễn rút ra từ mô hình “Đêm Văn hóa Chợ Ro”, có thể nhận thấy rằng phát triển du lịch ban đêm tại cộng đồng dân tộc không thể dựa vào một tác nhân riêng lẻ, mà cần hình thành một cấu trúc hợp tác linh hoạt giữa nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp và du khách. Đây là tiền đề để đề xuất mô hình phát triển du lịch cộng đồng ban đêm theo hướng đồng kiến tạo, phân xạ và bản địa hóa.

Về nguyên tắc vận hành, mô hình cần dựa trên ba trụ cột:

(i) Nhà nước (chính quyền) đóng vai trò kiến tạo thể chế mềm – không áp đặt tiêu chuẩn cứng mà khuyến khích thử nghiệm chính sách, hỗ trợ tài chính khởi tạo, bảo trợ truyền thông và tạo hành lang pháp lý linh hoạt (Howlett, 2009).

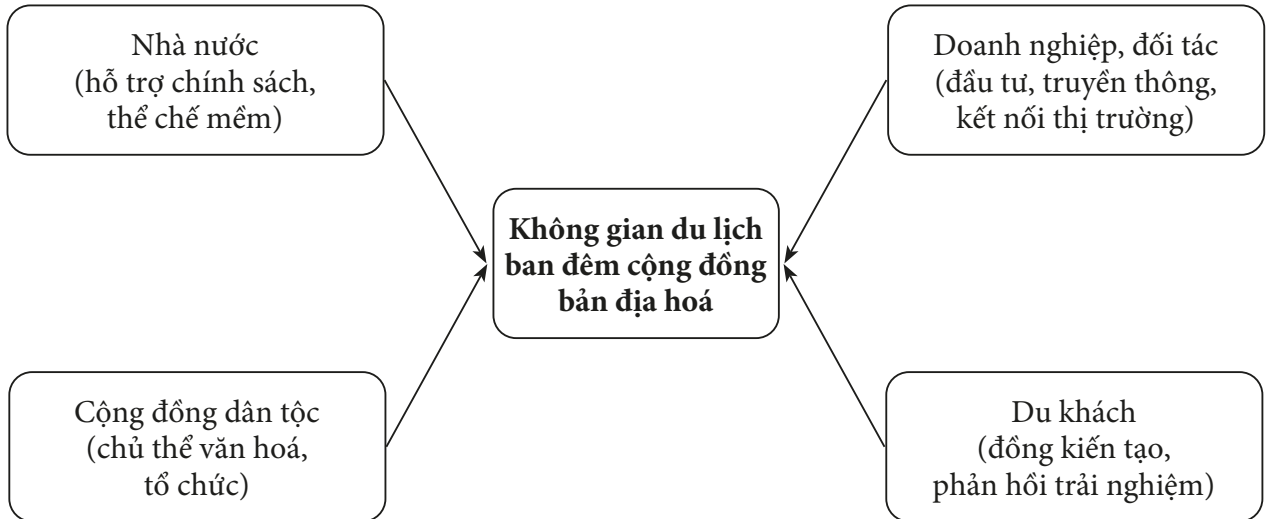
(ii) Cộng đồng dân tộc thiểu số giữ vị trí trung tâm trong tổ chức nội dung: phục dựng truyền thống, kiểm soát đặc trưng văn hóa và đảm bảo tính chính danh cho các hoạt động đêm. Đồng thời, cần được đào tạo kỹ năng tổ chức, truyền thông và quản lý sự kiện nhỏ.

(iii) Doanh nghiệp và các tổ chức đối tác (với cộng đồng) chịu trách nhiệm kết nối thị trường, truyền thông sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư ban đầu. Các đối tượng này đóng vai trò trung gian giữa nhu cầu của du khách và năng lực cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, du khách không chỉ là người tiêu dùng mà cần được đặt vào vị trí một chủ thể tham gia đồng kiến tạo - qua trải nghiệm tương tác, phản hồi sau sự kiện, và lan tỏa giá trị văn hóa thông qua truyền thông xã hội (Binkhorst & Den Dekker, 2009).

Trung tâm mô hình là “Không gian du lịch cộng đồng ban đêm bản địa hóa” - nơi các yếu tố văn hóa, lễ nghi, tri thức truyền thống và trải nghiệm du khách được tương tác trong một

khung quản trị mềm, mở và linh hoạt. Sự tham gia đồng thời của các bên giúp mô hình không rơi vào trạng thái đơn lẻ, tự phát hoặc thương mại hóa méo mó.



Hình 3. Mô hình đề xuất phát triển du lịch cộng đồng ban đêm

Mô hình này không chỉ mang tính lý thuyết mà còn khả thi trong thực tiễn nếu được áp dụng dưới hình thức “sandbox thể chế” (khung thử nghiệm chính sách có kiểm soát). Nghĩa là chính quyền tỉnh cho phép các cộng đồng như Chợ Ro tổ chức thử nghiệm du lịch đêm theo mô hình riêng, trong điều kiện chưa có các quy định hiện hành (như quy chuẩn lễ hội, quy trình tổ chức sự kiện, cơ chế ngân sách...) nhưng có sự hướng dẫn, giám sát và phản hồi định kỳ, từ đó đánh giá khả năng mở rộng hoặc điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với thực tiễn. Cho phép thử nghiệm chính sách mềm tại một số địa bàn như Xuyên Mộc, Gia Lai, Sa Pa, Mộc Châu,... nơi cộng đồng có di sản văn hóa sống mạnh và sẵn sàng tham gia du lịch. Nếu được nhân rộng với sự dẫn dắt chính sách từ cấp tỉnh và hỗ trợ chuyên môn từ viện nghiên cứu, mô hình sẽ đóng góp đáng kể vào việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch, gia tăng giá trị kinh tế đêm và bảo tồn bền vững văn hóa dân tộc thiểu số.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

Từ phân tích trường hợp cụ thể tại mô hình du lịch “Đêm Văn hóa Chợ Ro” tại huyện Xuyên

Mộc, có thể rút ra một số hàm ý chính sách thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng ban đêm một cách bền vững, đặc biệt tại các địa bàn có yếu tố văn hóa dân tộc thiểu số.

Thứ nhất, cần thiết kế một khung chính sách phân tầng, linh hoạt và bản địa hóa trong phát triển du lịch ban đêm. Thay vì áp dụng chung các mô hình đô thị (chợ đêm, ánh sáng, biểu diễn thương mại), các địa phương cần được trao quyền phát huy sáng kiến phù hợp với đặc điểm cộng đồng, thông qua các “sandbox thể chế” - cho phép tổ chức trong phạm vi không gian - thời gian giới hạn với giám sát và đánh giá định kỳ (Howlett, 2009). Mô hình thử nghiệm như “Đêm Văn hóa Chợ Ro” có thể là cơ sở để tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng chương trình khuyến khích đổi mới sáng tạo trong du lịch gắn với văn hóa bản địa.

Thứ hai, chính sách cần mở rộng phạm vi hỗ trợ kỹ thuật - thể chế - tài chính cho cộng đồng. Các nhóm tổ chức sự kiện văn hóa nhỏ, nghệ nhân dân tộc và chính quyền xã thường thiếu kỹ năng tổ chức, quản trị rủi ro, truyền thông và phân phối sản phẩm. Nhà nước cần xây

dựng chương trình tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp “gói khởi tạo văn hóa” (culture-based microgrants) để khuyến khích các cộng đồng tự thiết kế, vận hành và duy trì sự kiện du lịch đêm của mình (Moulaert và cộng sự, 2013).

Thứ ba, cần có cơ chế phối hợp ba bên (nhà nước - cộng đồng - doanh nghiệp) để hình thành chuỗi giá trị du lịch ban đêm bền vững. Chính sách du lịch hiện nay vẫn còn manh mún, thiếu liên kết giữa các tác nhân, dẫn đến mô hình cộng đồng vận hành đơn lẻ và dễ đứt gãy. Cần xây dựng một cơ chế quản trị mở, nơi doanh nghiệp lũy hành tham gia thiết kế sản phẩm, chính quyền tạo hành lang hỗ trợ, và cộng đồng giữ vai trò kiểm soát văn hóa – như mô hình đồng kiến tạo đã minh chứng ở Indonesia và Thái Lan (Ali và cộng sự, 2021; Henderson, 2016).

Thứ tư, tích hợp du lịch ban đêm của các cộng đồng thiểu số vào các chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2030. Việc này không chỉ giúp đảm bảo nguồn lực bền vững, mà còn gắn kết du lịch với mục tiêu phát triển toàn diện cộng đồng.

Thứ năm, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả và tác động xã hội của các mô hình du lịch ban đêm, trong đó bao gồm: mức độ tham gia của cộng đồng, mức tăng thu nhập tại chỗ, chỉ số giữ gìn bản sắc và sự hài lòng của du khách. Những tiêu chí này giúp định hướng quản trị theo mục tiêu phát triển bền vững, thay vì tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn.

Tóm lại, để các mô hình du lịch cộng đồng ban đêm như “Đêm Văn hóa Chợ Ro” không dừng lại ở thử nghiệm, mà có thể nhân rộng và chính thức hóa, cần một hệ sinh thái chính sách mở - đa tác nhân - có khả năng thích ứng với thực tiễn địa phương. Đó là con đường để hướng đến một chiến lược phát triển du lịch bền vững, vừa dựa vào nội lực cộng đồng, vừa tích hợp hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

Tài liệu tham khảo

- Ali, M., Zulkifli, N., & Ismail, I. (2021). Halal tourism governance in Indonesia: A co-creation framework. *Journal of Islamic Marketing*, 12(7), 1423-1440.
- Ahmed, S. (2006). *Queer phenomenology: Orientations, objects, others*. Durham, NC: Duke University Press. <https://doi.org/10.1515/9780822388074>
- Binkhorst, E., & Den Dekker, T. (2009). Agenda for co-creation tourism experience research. *Journal of Hospitality Marketing & Management*, 18(2-3), 311-327. <https://doi.org/10.1080/19368620802594193>
- Denzin, N. K., & Lincoln, Y. S. (2018). *The SAGE handbook of qualitative research* (5th ed.). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications. <http://localhost:8080/xmlui/handle/123456789/653>
- Evans, G. (2012). Hold back the night: Nuit Blanche and all-night events in capital cities. *Current Issues in Tourism*, 15(1-2), 35-49. <https://doi.org/10.1080/13683500.2011.634893>
- Foucault, M. (1972). *The archaeology of knowledge: Translated from the french by AM Sheridan Smith*. Pantheon Books.
- Henderson, J. C. (2016). Cultural heritage and tourism in the developing world: A regional perspective. *Tourism Management Perspectives*, 19, 160-164. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2010.06.018>
- Higgins-Desbiolles, F. (2006). More than an industry: The forgotten power of tourism as a social force. *Tourism Management*, 27(6), 1192-1208. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2005.05.020>
- Howlett, M. (2009). Policy analytical capacity and evidence-based policy-making: Lessons from Canada. *Canadian Public Administration*, 52(2), 153-175. https://doi.org/10.1111/j.1754-7121.2009.00070_1.x
- Moulaert, F., MacCallum, D., Mehmood, A., & Hamdouch, A. (2013). *The international handbook on social innovation: Collective action, social learning and transdisciplinary research*. Cheltenham, UK: Edward Elgar.
- Nguyễn Hữu Thắng (2022). Du lịch bền vững và vai trò của cộng đồng địa phương: Tiếp cận từ góc nhìn bản địa. *Tạp chí Xã hội học*, 3, 70-78.
- Nguyễn Thanh Hằng (2020). Đổi mới xã hội trong quản trị công: Trường hợp du lịch di sản tại miền Trung. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, 5, 24-30.

- Nguyễn Thị Mỹ Linh (2020). Quản trị điểm đến du lịch: Từ lý thuyết đến thực tiễn Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 6(4), 55-63.
- Nguyễn Văn Dũng (2021). Khả năng tiếp nhận du khách Hồi giáo tại các cơ sở du lịch nhỏ. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 36, 87-92.
- Ngô Văn Tuấn (2021). Tính linh hoạt trong mô hình du lịch cộng đồng: Bài học từ Sa Pa. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 7, 102-110.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) Staff (2017). *The governance of land use in OECD countries: Policy analysis and recommendations*. Paris: OECD Publishing.
- Richards, G., & Palmer, R. (2010). *Eventful cities: Cultural management and urban revitalisation*. Oxford: Butterworth-Heinemann.
- Smith, M. K., & Richards, G. (2013). *The Routledge handbook of cultural tourism*. London: Routledge.
- UNWTO. (2020). *Guidelines for the development of night-time tourism*. Madrid: World Tourism Organization.
- Vietnam Ministry of Culture, Sports and Tourism (2022). *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Nguyễn Xuân Phúc (2020). *Quyết định 1129/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*. Thủ tướng Chính phủ
- Đoàn Văn Việt (2022). *Quyết định 1894/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch ban đêm ở Việt Nam*. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Trần Quốc Bình (2019). Khung pháp lý cho phát triển du lịch tôn giáo tại Việt Nam. *Tạp chí Luật học*, 2, 32-40.
- Zetzsche, D. A., Buckley, R. P., Arner, D. W., & Barberis, J. N. (2017). Regulating a revolution: From regulatory sandboxes to smart regulation. *Fordham Journal of Corporate & Financial Law*, 23(1), 31–103. <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3018534>
- UBND huyện Xuyên Mộc (2023). *Báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm mô hình Đêm Văn hóa Chợ Ro. Bà Rịa - Vũng Tàu: Văn phòng UBND huyện*.
- Yin, R. K. (2014). *Case study research: Design and methods* (5th ed.). Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.